TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:14/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/05/2022
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN –TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quang Hòa và bà Nguyễn Thị Thanh.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị An – Thư ký TAND huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn: Bà Dương Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở TAND huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:152/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 04 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1992. Có mặt.
Địa chỉ:xóm Thịnh M, xã Nghĩa M, thị xã Thái H, tỉnhNghệ An.
- *Bị đơn:*Chị Phạm Thị Trà M, sinh năm 1995.Vắng mặt.
Địa chỉ:xóm R, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Minh T trình bày anh và chị Phạm Thị Trà M là vợ chồng cóđăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Th (nay là xã Nghĩa Thành), huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An vào ngày 05 tháng 03 năm 2014. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng sống với nhau không được hòa thuận, hạnh phúc nên được 02 tháng chị M đã bỏ về sống với bố mẹ đẻ. Vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau và quan tâm đến việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay anh Nguyễn Minh T thấy không còntình cảm với chị Phạm Thị Trà M và xin được

ly hôn.

Về con cái: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị Trà M vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã đã được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng do vậy căn cứ điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký và hôi đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị M. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh T là cho anh Nguyễn Minh T được ly hôn chị Phạm Thị Trà M. Về con cái: chưa có. Về tài sản Anh T không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Xác định quan hệ tranh chấp giữa anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị Trà M là "Ly hôn" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị Trà M là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Thắng (nay là xã Nghĩa Thành), huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An vào ngày 05 tháng 03 năm 2014. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng sống với nhau không được hòa thuận, hạnh phúc nên được 02 tháng chị M đã bỏ về sống với bố mẹ đẻ. Vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau và quan tâm đến việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay anh Nguyễn Minh T thấy không còn tình cảm với chị Phạm Thị Trà M và xin được ly hôn. Nghĩ mâu thuẫn như vậy là trầm trọng kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được do vậy cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh T là cho anh Nguyễn Minh T được ly hôn chị Phạm Thị Trà M

[3].Về con cái: Vợ chồng chưa có con chung nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội

đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28;, điều 35; điều147, điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về hôn nhân:Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh T là cho anh Nguyễn Minh T được ly hôn chị Phạm Thị Trà M..

2. Về nuôi con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

3.Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí:Anh Nguyễn Minh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0005609 ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Nguyễn Minh Tđược quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt chị Phạm Thị Trà M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Viết Hà

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- UBND xãNghĩa Th;
- Lưu hồ sơ vụ án;